

Số: 30/2021/QĐST-DS

Bình Tân, ngày 01 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2021/TLST- DS ngày 14 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trịnh Ngọc H**, sinh năm 1974

Nơi cư trú: tổ 16, ấp TL, xã TL, huyện BT, tỉnh V.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (*theo văn bản ủy quyền ngày 21/9/2021*): Anh **Lê Phan Hoàng D**, sinh năm 1990

ĐKTT: khóm 1, phường CV, thị xã BM, tỉnh V.

Địa chỉ liên hệ: 0212, tổ 10, ấp TP, xã TL, huyện BT, tỉnh V.

- *Bị đơn:*

1. Ông **Đỗ Văn T**, sinh năm 1979

2. Bà **Lê Thị Kiều N**, sinh năm 1982

Nơi cư trú: ấp TH, xã TB, huyện BT, tỉnh V.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đỗ Văn T và bà Lê Thị Kiều N có trách nhiệm trả cho bà Trịnh Ngọc H số tiền 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng*) và 65.100.000 đồng (*sáu mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng*) tiền lãi, tổng cộng là 135.100.000 đồng (*Một trăm ba mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng*). Bà Trịnh Ngọc H không yêu cầu ông Đỗ

Văn T và bà Lê Thị Kiều N trả lãi tiếp.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trịnh Ngọc H nộp số tiền 1.688.000 đồng (*một triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng*), bà H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.272.000 đồng (*ba triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0011980 ngày 11/6/2021, vậy bà Trịnh Ngọc H được nhận lại 1.584.000 đồng (*Một triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BT, tỉnh V.

Ông Đỗ Văn T và bà Lê Thị Kiều N nộp số tiền 1.688.000 đồng (*một triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự: 04;
- VKSND huyện BT, tỉnh V: 01;
- Chi cục THADS huyện BT, tỉnh V: 01;
- TAND tỉnh V (PKTNV&THA): 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01

Đã ký

Huỳnh Ngọc Sương